

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thái Bình Long¹

TÓM TẮT

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, là chìa khóa cho quá trình hội nhập và phát triển. Việc nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh đã trở thành nhu cầu cấp thiết của hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt là giáo dục đại học. Vì thế, việc nghiên cứu tìm hiểu thực trạng công tác quản lý đào tạo tiếng Anh không chuyên tại các trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh là một bước đi quan trọng trong việc tìm kiếm và đề xuất những giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh cũng như công tác quản lý đào tạo tiếng Anh không chuyên đối với nhà trường, với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và với giáo dục đại học.

Từ khóa: Quản lý đào tạo, tiếng Anh không chuyên, giáo dục đại học, chất lượng đào tạo

1. Đặt vấn đề

Tầm quan trọng của tiếng Anh trong việc phát triển kinh tế - xã hội với bối cảnh nền kinh tế tri thức và xu hướng toàn cầu hóa hiện nay được nhấn mạnh trong nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 14 của Chính phủ (2005) [1]: “để có thể hội nhập quốc tế là tăng cường triển khai việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trước mắt là bằng tiếng Anh trong giáo dục đại học”. Nhà nước cũng đã thể hiện sự quan tâm đến việc nâng cao trình độ tiếng Anh cho thế hệ trẻ khi đặt mục tiêu trọng tâm của Đề án Ngoại ngữ quốc gia đến 2020 là “đổi mới toàn diện việc dạy và học tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân..., làm sao biến tiếng Anh trở thành thế mạnh của nguồn nhân lực Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...” [2], cũng như mục tiêu của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đến 2025 là “đổi mới việc dạy

và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc” [3].

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh với vai trò là một trong những đơn vị đầu tàu trong sự nghiệp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của cả nước, đã đưa việc “đổi mới và nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh trong đào tạo đại học và sau đại học tại Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh” [4] vào hoạt động của Kế hoạch Chiến lược Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2015 [5] và nhóm chiến lược xây dựng “Chất lượng đào tạo đạt chuẩn mực quốc tế” vào giai đoạn 2016 - 2020 [6]. Do vậy việc đánh giá thực trạng công tác quản lý đào tạo (QLĐT) tiếng Anh không chuyên (TAKC) tại các trường

¹Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng
Đào tạo - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Email: long.nguyen@etcvnu.edu.vn

thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh nhằm tìm kiếm những giải pháp cải thiện chất lượng công tác QLĐT TAKC tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh nói chung, nhằm đảm bảo đáp ứng tiêu chí quốc gia và chuẩn mực quốc tế là một vấn đề cấp thiết.

2. Cơ sở nghiên cứu thực trạng

Khái niệm QLĐT trong giáo dục đại học (GDĐH) có rất nhiều cách hiểu khác nhau, tùy theo đối tượng hoạt động, chức năng, nội dung, phương pháp quản lý hay theo quá trình quản lý và đã được rất nhiều nhà nghiên cứu đề cập. Trong bài viết này, tác giả xem đào tạo TAKC là công việc dạy - học tiếng Anh cho sinh viên những chương trình đào tạo không chuyên ngôn ngữ Anh trong các cơ sở GDĐH [6].

Nghiên cứu quản lý đào tạo tiếng Anh không chuyên tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh là xem xét quy trình QLĐT theo quá trình quản lý gồm quản lý theo đầu vào, quá trình và đầu ra nhằm cải tiến không ngừng và nâng cao chất lượng sản phẩm trong công tác QLĐT TAKC. Bài viết vận dụng những tiêu chí đánh giá cấp chương trình đào tạo trong QLĐT của Bộ tiêu chuẩn Đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT) [7] để tìm hiểu công tác QLĐT TAKC qua khảo sát định tính các nội dung chính trong hoạt động quản lý mà tác giả cho là có ảnh hưởng nhiều nhất đến chất lượng đào tạo của môn học TAKC gồm: (1) cấu trúc nội dung chương trình đào

tạo; (2) đội ngũ giảng viên; (3) hoạt động hỗ trợ người học; (4) cơ sở vật chất và trang thiết bị; (5) đánh giá kết quả học tập của sinh viên; (6) kết quả đào tạo; và tìm hiểu, đề xuất giải pháp nhằm đánh giá thực trạng QLĐT TAKC tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, từ đó tạo tiền đề đưa ra những giải pháp quản lý hiệu quả trong QLĐT TAKC tại Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích nghiên cứu là nhằm tìm hiểu thực trạng công tác QLĐT TAKC tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo, từ đó đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng công tác QLĐT TAKC của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng mục tiêu chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dạy và học TAKC tại Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh theo chuẩn mực quốc tế; cũng như đáp ứng định hướng và các mục tiêu của Đề án Ngoại ngữ quốc gia giai đoạn 2017 - 2025.

Tác giả vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phương pháp nghiên cứu tài liệu với phỏng vấn sâu cá nhân. Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để phân tích, tổng hợp các tài liệu trong và ngoài nước có liên quan đến vấn đề nghiên cứu (chủ trương và chính sách của nhà nước, của các trường đại học thành viên, của nhà trường trong quản lý, hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo TAKC; các chức năng, nhiệm vụ và nội dung cơ bản) liên quan đến công tác QLĐT và các hoạt động dạy và học TAKC; những nhân tố tác động đến chất lượng đào tạo và

QLĐT tiếng Anh, ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra của sinh viên không chuyên tại một trường đại học thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng phỏng vấn là cán bộ lãnh đạo nhà trường bao gồm: 01 Phó hiệu trưởng phụ trách Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020, 01 cán bộ QLĐT (Trưởng/phó phòng QLĐT) và 01 cán bộ phụ trách chuyên môn (Trưởng Bộ môn/ Tổ trưởng Tổ tiếng Anh/ lãnh đạo Trung tâm Ngoại ngữ). Nội dung phỏng vấn là về chính sách quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và những vấn đề trong QLĐT TAKC tại trường qua việc sử dụng bảng câu hỏi mở bán cấu trúc với 08 câu để thực hiện phỏng vấn. Đối tượng là cán bộ giảng dạy gồm: 06 giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy TAKC với bảng câu hỏi mở gồm 05 câu (không gồm những nội dung liên quan đến vấn đề quản lý) khảo sát qua điện thoại và qua email.

3. Kết quả khảo sát thực trạng công tác quản lý đào tạo tiếng Anh không chuyên tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Thực trạng chung về công tác quản lý đào tạo tiếng Anh không chuyên

100% cán bộ quản lý và lãnh đạo (3/3 người) có cùng nhận định công tác đào tạo TAKC hiện nay đang đi vào lộ trình tương đối ổn định. Công tác quản lý có tổ chức, có kế hoạch, thực hiện theo chỉ đạo của nhà trường và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về mục tiêu và nội dung CTĐT để sinh viên đủ điều kiện ra trường. Có ý kiến cho rằng còn rất nhiều việc phải làm để triển

khai hoạt động đào tạo TAKC cho tốt là: (1) Công tác QLĐT tiếng Anh phải luôn quan tâm: a) quản lý làm sao để cho sinh viên được học đủ số tiết theo quy định; b) nội dung chương trình đào tạo tiếng Anh theo đúng yêu cầu của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, muốn làm được hai điều này phải có đội ngũ giáo viên đủ trình độ để giảng dạy cho sinh viên. (2) Tổ chức kiểm tra đánh giá theo học kỳ (2 lần/1năm): có đánh giá quá trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ và tiếng Anh là điều kiện để tốt nghiệp ra trường nên số tín chỉ không tính vào chương trình đào tạo.

3.2. Về cấu trúc nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra

100% cán bộ quản lý và lãnh đạo (3/3 người) có chung ý kiến là cấu trúc nội dung chương trình đào tạo TAKC của trường được xây dựng đáp ứng tốt yêu cầu chuẩn đầu ra. Có ý kiến lý giải rằng vì chuẩn đầu ra và chương trình khung Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên chuẩn châu Âu (CEFR) trong khi giáo trình chính của nhà trường là Outcomes, đã phân sẵn trình độ theo khung CEFR, có phần online với cấu trúc và nội dung chương trình có thể đáp ứng đầu ra của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy cần áp dụng hợp lý, thuận lợi với từng đối tượng.

Có 83,3% giảng viên (5/6 người) nhận định rằng cấu trúc nội dung chương trình đào tạo TAKC của trường đáp ứng việc phát triển đủ 4 kỹ năng của sinh viên và đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra. Trong đó 16,7% (1/6 người) cho rằng đáp ứng được 2/3 yêu

cầu chuẩn đầu ra của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Một vài ý kiến khác cho rằng cấu trúc nội dung chương trình đào tạo TAKC của trường được xây dựng theo tài liệu Anh văn tổng quát (Outcomes, American Headway) thiên về nội dung giao tiếp và kết hợp tài liệu định hướng theo cấu trúc bài thi chứng chỉ cuối khóa. Ngoài ra, cũng có nhận định cấu trúc nội dung chương trình đào tạo TAKC của trường dựa trên khung năng lực ngoại ngữ của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra cuối khóa sinh viên cần phải luyện thêm dạng thức đề thi của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh để làm quen và đáp ứng được kỳ thi chuẩn đầu ra.

3.3. Về đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm

100% cán bộ lãnh đạo và quản lý nhà trường (3/3 người) đều đồng tình là năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cơ bản đáp ứng được yêu cầu kiến thức và khả năng truyền đạt, vì tất cả các giảng viên của trường đều tốt nghiệp cử nhân Ngữ văn Anh (B2.2 - C1.1) nên đủ khả năng giảng dạy cho sinh viên đạt yêu cầu tiếng Anh đầu ra là B1.2. Tuy nhiên, cần phải nâng cao phương pháp giảng dạy của giảng viên để hiệu quả đào tạo cao hơn vì cũng còn một số ít giảng viên có phương pháp giảng dạy chưa thật sự phù hợp với đối tượng là sinh viên. Có ý kiến cho rằng chất lượng giáo viên cũng cần được đánh giá và có kiểm tra theo dõi thường xuyên, tiếp nhận phản

hồi từ sinh viên về khả năng đáp ứng được yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm của giáo viên.

3.4. Về các hoạt động hỗ trợ cho môi trường học ngoại ngữ của sinh viên

Các cán bộ lãnh đạo và quản lý cho rằng nhà trường có đầu tư các hoạt động hỗ trợ cho môi trường học ngoại ngữ của sinh viên nhưng mới chỉ ở mức độ vừa phải, chưa thể đáp ứng được nhu cầu sinh viên hiện nay. Để hỗ trợ cho sinh viên không chuyên học tốt ngoại ngữ phải có môi trường để giao tiếp như hệ thống phòng tự học, phòng lab, phòng trực tuyến, v.v... Hiện đã có một số đầu tư cho hoạt động hỗ trợ môi trường học ngoại ngữ của sinh viên không chuyên như thành lập văn phòng không gian ngoại ngữ, có tủ sách học ngoại ngữ và máy tính; một số sách học tiếng Anh do Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại thành phố Hồ Chí Minh tặng. Nhưng những đầu tư này vẫn còn hạn chế, chỉ ở mức độ vừa phải, không chuẩn như trang bị cho hoạt động đào tạo chuyên ngữ.

Có 66,7% ý kiến giảng viên (4/6 người) cho rằng hoạt động hỗ trợ cho môi trường học ngoại ngữ của sinh viên có được nhà trường đầu tư (Câu lạc bộ tiếng Anh, phòng lab) nhưng chỉ ở mức độ vừa phải, chưa thể đáp ứng được nhu cầu sinh viên. Câu lạc bộ tiếng Anh thiếu và cũng hoạt động không mấy hiệu quả, có khi là rất ảm đạm, vắng vẻ. Có ý kiến đề xuất là cần tạo môi trường nghe và nói tiếng Anh như: (1) Mở rộng diện tích phòng mượn sử dụng computer tại chỗ (đáp ứng số lượng sinh viên), thủ tục mượn trả computer cho đúng và nhanh gọn (cung cách phục

vụ). Phương pháp thính thị này giúp sinh viên tiếp cận với tiếng Anh diễn ra hằng ngày qua các báo đài, phương tiện truyền thông nổi tiếng thế giới nhằm giúp nâng cao khả năng nghe hiểu thực tế; (2) Lập một quán cà phê nói tiếng Anh (Câu lạc bộ tiếng Anh) trong trường để sinh viên, thầy cô lui tới uống nước và thực tập nói tiếng Anh với nhau nhằm giúp sinh viên mạnh dạn nói tiếng Anh; (3) Đặt màn hình TV có cáp truyền hình CNN, ABC... tại quán cà phê trường và bên ngoài sảnh chân cầu thang máy, phát tiếng Anh thường trực và điều chỉnh âm thanh vừa đủ nghe để sinh viên quen dần với tiếng Anh.

3.5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo phù hợp cho công tác dạy và học trong thời kỳ công nghệ 4.0

Các cán bộ lãnh đạo và quản lý nhận xét cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo cho công tác dạy và học TAKC chỉ đáp ứng một phần cơ bản và chưa phục vụ tốt cho việc dạy học như mong muốn. Có phòng máy vi tính nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu; một số phòng học có trang bị máy chiếu, âm thanh và các thiết bị này cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho một phòng học chung cho các môn không chuyên.

Ý kiến của cán bộ giảng dạy nhìn chung đều cho rằng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo cho công tác dạy và học TAKC tại trường chưa có đủ điều kiện để phục vụ tốt cho việc dạy học như mong muốn. Cơ sở vật chất và trang thiết bị nghe nhìn phục vụ đào tạo như máy chiếu, loa, âm thanh, internet - wifi có trang bị nhưng chỉ đáp ứng một phần cơ bản. Có ý kiến cho

rằng: thiếu phòng chuyên phục vụ việc học ngoại ngữ ngoài giờ, tạo không gian sinh hoạt hoàn toàn bằng tiếng Anh ngoài lớp học và sách ngoại văn học ngoại ngữ, phần mềm tương tác học và thi chứng chỉ quốc tế, tiếng Anh chuyên ngành; về internet, mạng không dây chất lượng rất hạn chế, yếu, rất ít khi truy cập được. Ý kiến khác nhận định: không gian dành riêng cho học ngoại ngữ thì chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu dạy và học, việc đầu tư trang thiết bị cho việc học ngoại ngữ nói riêng và các môn chuyên ngành nói chung của trường thua xa các trường ngoài công lập. Việc sắp xếp bàn ghế cố định cũng gây khó khăn khi tổ chức các hoạt động trong lớp; hệ thống phòng lab còn ít nên số tiết học lab còn hạn chế; nếu mỗi phòng có thêm một desktop computer thì tiện hơn cho giảng viên.

3.6. Về công tác kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh cho sinh viên

100% cán bộ lãnh đạo và quản lý (3/3 người) xác nhận có tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực sinh viên định kỳ vào giữa học kỳ, quá trình và cuối học kỳ. Công tác kiểm tra, đánh giá được phối hợp với một đơn vị khảo thí tiếng Anh độc lập của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện theo tiêu chí quốc gia và chuẩn mực quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo cũng như đầu ra của sinh viên. Việc phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các kỳ thi học kỳ được thực hiện khá bài bản và nghiêm túc. Sinh viên đạt điểm chuẩn đầu ra của kỳ thi này là

đạt chất lượng đào tạo và năng lực đủ chuẩn theo thực tế.

100% cán bộ giảng dạy (6/6 người) nhận định là nhà trường có kiểm tra xếp lớp đầu vào, kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ mỗi năm nhằm tạo kết quả tốt cho công tác đầu ra của sinh viên. Có ý kiến khác cho rằng công tác đánh giá và xếp lớp đầu vào chưa hiệu quả vì nhiều sinh viên vẫn ngồi “sai” lớp, dẫn đến một lớp học có nhiều trình độ khác nhau khiến cho giảng viên gặp khó khăn trong giảng dạy. Bên cạnh đó, có ý kiến nhận xét kỳ thi giữa kỳ và cuối kỳ mỗi năm được trường tổ chức đánh giá độc lập theo bài thi chuẩn của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh có phần nghe hiểu và đọc hiểu rất chuẩn và khá khó, không thua gì hệ thống kiểm tra năng lực tiếng Anh quốc tế. Đa số sinh viên lấy chứng chỉ VNU-EPT để nộp tốt nghiệp, một số khác nộp chứng chỉ quốc tế. Vẫn có sinh viên mua bằng, thi hộ những chứng chỉ khác và trường phải tiến hành rà soát, thậm chí có những trường hợp bị kỷ luật vì mua bằng.

3.7. Về kết quả đáp ứng yêu cầu đầu ra theo quy định của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đáp ứng được điều kiện ngoại ngữ)

100% cán bộ lãnh đạo và quản lý (3/3 người) cho rằng tỷ lệ sinh viên đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra tiếng Anh khi tốt nghiệp ngày càng cao. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng kết quả học tập của sinh viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: đội ngũ, cơ sở vật chất, ý thức học tập của sinh viên. Nếu kết hợp tốt cả ba yếu tố này thì chất lượng sẽ đồng đều hơn. Hiện nay, quy định về chuẩn đầu ra của

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đối với sinh viên không chuyên là hợp lý, sinh viên đạt kết quả đáp ứng chuẩn đầu ra của kỳ thi VNU-EPT là có chất lượng đào tạo tốt, đáp ứng yêu cầu sử dụng tiếng Anh.

3.8. Về giải pháp góp phần nâng cao tính hiệu quả và chất lượng học tập của sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra

Cán bộ lãnh đạo và quản lý cho là phải thiết lập mục tiêu và lộ trình thực hiện đi kèm với một cơ chế kiểm soát kết hợp từ phía người dạy, khoa, bộ môn cũng như từ phía nhà trường để sinh viên nỗ lực chứ không thể để sinh viên tự tích lũy. Bên cạnh đó, phải bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ giảng dạy và đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu cũng như giáo trình để tạo thuận lợi cho việc dạy và học TAKC. Một số ý kiến khác cho rằng: nên kết hợp với Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh để đánh giá năng lực sinh viên theo chuẩn mực quốc gia và quốc tế, để sinh viên có thuận lợi trong việc đạt mục tiêu học tập và chứng chỉ đầu ra; sinh viên yếu nhất về hai kỹ năng nghe hiểu và giao tiếp, vì vậy cần tạo điều kiện cho sinh viên thực hành hai kỹ năng này; có biện pháp khuyến khích sinh viên mua sách gốc để có mã học online; nhà trường phải tạo điều kiện cho giảng viên tham gia nâng cao trình độ để đạt những chứng chỉ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; cần tổ chức tập huấn phương

pháp giảng dạy giáo trình cho giảng viên mới. Khuyến khích các giảng viên tham dự lớp Chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh (TESOL) do Khoa Ngữ văn Anh trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tổ chức để nâng cao năng lực sư phạm.

Các giảng viên cho rằng phải có sự kết hợp từ phía người dạy, khoa/bộ môn cũng như từ phía nhà trường để quản lý và theo dõi sinh viên trong quá trình học tập; trả lương phù hợp và phải có chính sách đào tạo, bồi dưỡng đổi mới nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên về phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Có ý kiến khác cho rằng, cần tạo điều kiện cho sinh viên tích cực học tập và tham gia các hoạt động của lớp, từ đó sinh viên sẽ thích thú học ngoại ngữ, nâng cao được trình độ của mình và đáp ứng được chuẩn đầu ra; tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên ngay trong khuôn viên trường như Câu lạc bộ tiếng Anh với tổ chức hoạt động bài bản và quan trọng nhất phải thu hút được sinh viên tham gia; bổ sung những lớp dạy phát âm tiếng Anh; nên lấy phiếu khảo sát sinh viên về việc học ngoại ngữ, tập trung vào các vấn đề như sinh viên cần gì, đang gặp khó khăn gì, muốn được dạy và được học những gì; tạo động lực học ngoại ngữ cho sinh viên bằng các chính sách chặt chẽ hơn của nhà trường và bắt buộc sinh viên phải học ngoại ngữ; kêu gọi xã hội hóa các mô hình đào tạo ngoại ngữ cũng như đầu tư cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu học ngoại ngữ; công tác quản lý, chuyên môn cần

được đề cao, người đứng đầu phải thật sự giỏi ngoại ngữ để vận hành tốt công tác tổ chức và chuyên môn.

4. Kết luận

Kết quả trên cho thấy thực trạng công tác QLĐT TAKC tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh qua các yếu tố: cấu trúc nội dung chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên và năng lực sư phạm; hoạt động hỗ trợ học tập cho sinh viên; cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy và học tiếng Anh; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên; kết quả đào tạo. Những yếu tố này có những tác động nhất định đến công tác quản lý và hình thành nên mục tiêu chất lượng trong đào tạo TAKC của nhà trường. Từ những phản hồi tích cực của cán bộ lãnh đạo lẫn cán bộ giảng dạy, để kết quả đào tạo đạt được mục tiêu mong muốn thì nhà trường cần quan tâm, đầu tư nhiều hơn để đáp ứng được quy mô và nhu cầu học tập, trau dồi, rèn luyện nâng cao chất lượng kiến thức của cán bộ giảng dạy và sinh viên. Đối với giảng viên, nhà trường cần tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực và đổi mới phương pháp giảng dạy cho giảng viên, có chế độ cải thiện mức lương phù hợp; bản thân giảng viên cũng cần tự nâng cao năng lực giảng dạy. Đối với sinh viên, cần tăng cường các trang thiết bị phục vụ dạy - học cũng như môi trường học tập ngoại khóa để sinh viên có điều kiện thực tập nâng cao trình độ; thiết lập mục tiêu, lộ trình học tập để sinh viên có động lực, tạo áp lực phấn đấu trong học tập và đáp ứng chuẩn đầu ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Ban hành quyết định Đề án đổi mới giáo dục đạo học Việt Nam*. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP, Hà Nội
2. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008- 2020*, Quyết định số 1400/QĐ-TTg, Hà Nội
3. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025*, Quyết định số 2080/QĐ-TTg, Hà Nội
4. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Đề án Đổi mới và Nâng cao hiệu quả việc dạy và học tiếng Anh trong đào tạo đại học và sau đại học tại Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2010-2015*
5. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Kế hoạch Chiến lược Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
6. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Kết quả thực hiện Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020, 2011-2015 và định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020 tại Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*, Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, Hà Nội

**CURRENT SITUATION OF TRAINING MANAGEMENT OF
GENERAL ENGLISH AT MEMBER UNIVERSITIES OF
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY – HO CHI MINH CITY**

ABSTRACT

In the context of globalization today, foreign languages in general and English in particular play an important role in the development of high-quality human resources, which is the key for integration and development. Improving the quality of English training has become an urgent need in the national education system, especially for higher education. Therefore, studying the current situation of General English training management at member universities of Vietnam National University – Ho Chi Minh City is an important step in finding and proposing innovative solutions, improving the quality of teaching and learning English as well as the management of General English training at member universities, VNU-HCM and higher education.

Keywords: *Training management, general English, higher education, quality of training*

(Received: 12/3/2020, Revised: 20/3/2020, Accepted for publication: 6/8/2020)